

Số: 5335/TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 12 năm 2013

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị cho chủ trương lập Dự án và hỗ trợ
kinh phí xây dựng đường giao thông vào Khu bảo tồn Làng
Văn hóa dân tộc Hre thôn Làng Teng, xã Ba Thành,
huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 9319
	Ngày: 25/12/13
	Chuyên:

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách đổi mới đối với sự phát triển toàn diện của đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng An toàn khu (ATK), vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, từng bước đáp ứng nhu cầu cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi nói chung và huyện Ba Tư nói riêng. Tuy nhiên, huyện Ba Tư vẫn còn nhiều khó khăn, là huyện nằm trong danh sách 62 huyện nghèo nhất của cả nước theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, có 12 xã khu vực III và 21 thôn thuộc xã khu vực II thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

Nhằm từng bước nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa cho người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII và Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”, trong năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã có Tờ trình số 4106/TTr-UBND ngày 10/10/2013 về việc đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho chủ trương lập Đề án Bảo tồn Làng văn hóa dân tộc Hre thôn Làng Teng, xã Ba Thành, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được biết, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đang triển khai Dự án Phát triển du lịch bền vững tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, trong đó Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch rất quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch cho các huyện nghèo ở miền núi, hải đảo trong cả nước để có điều kiện cải thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch nhằm giải quyết công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội.

Để giúp nhân dân thôn Làng Teng, xã Ba Thành, huyện Ba Tư, là thôn thuộc xã nằm trong vùng An toàn khu Trung ương (ATK) của tỉnh Quảng Ngãi (được Thủ tướng Chính phủ công nhận tại Quyết định số 1358/QĐ-TTg ngày 08/8/2013) có điều kiện giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền

thống, khai thác có hiệu quả Khu bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc Hre, phục vụ phát triển du lịch sinh thái bền vững, kết nối các tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và các tỉnh trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói chung;

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cho chủ trương lập Dự án và hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông kết nối từ Quốc lộ 24 vào Khu Bảo tồn Làng văn hóa dân tộc Hre thôn Làng Teng, xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Đường vào Khu Bảo tồn Làng văn hóa dân tộc Hre thôn Làng Teng, xã Ba Thành, huyện Ba Tơ (lý trình Km0+00 đến Km2+500).

2. Địa điểm xây dựng: Xã Ba Thành, huyện Ba Tơ.

3. Quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến: 2,5km, điểm đầu tại Quốc lộ 24 (tại Km23+800), điểm cuối tuyến tại Km02+500.

- Cấp đường: đường cấp IV miền núi (TCVN 4054 – 2005)

- Bề rộng nền đường: $B_n=9,5m$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m=7,5m$ bằng bê tông xi măng, mác 350 đá 1x2 dày 22cm. Tần suất thiết kế đường 10%.

- Cầu bản BTCT L=6m, thiết kế theo Quy trình 22TCVN272-05 (Tiêu chuẩn TCVN272-05), tải trọng Hoạt tải HL93, khổ cầu 9,5m, 02 làn xe, tần suất thiết kế 4%.

- Công thiết kế theo tần suất thiết kế nền đường với tải trọng thiết kế H30-XB80, khổ công bằng khổ nền đường.

4. Tổng mức đầu tư: **22.837.708.000 đồng** (Hai mươi hai tỷ, tám trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ tám ngàn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	17.525.000.000đồng;
- Chi phí đền bù, GPMB:	1.500.000.000đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	327.479.000đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.400.461.000đồng;
- Chi phí khác:	144.976.000đồng;
- Chi phí dự phòng:	1.939.708.000đồng.

(Có Bảng khái toán kinh phí kèm theo).

5. Nguồn kinh phí: Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ từ nguồn vốn Dự án Phát triển du lịch bền vững Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng.

Kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hồ Anh Tuấn;
- Ban Quản lý Dự án RGMS (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải;
- UBND huyện Ba Tơ;
- VPUB: CVP, PCVP (VX, CN), CNXD, ĐNMN, CBTH;
- Lưu: VT, VHXH.qn1034

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Thích

BẢNG KHAI TOÁN KINH PHÍ

**ĐẦU TƯ DỰ ÁN Đường vào Khu Bảo tồn Làng văn hóa
 dân tộc Hre thôn Làng Feng, xã Ba Thành, huyện Ba Tư
 HẠNG MỤC: NỀN MẶT ĐƯỜNG - CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**
 (Kèm theo Tờ trình số 123/TT-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2013
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	KH	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN (đồng)
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG SAU THUẾ		Gxd	17.525.000.000
	Mặt 7,5m, lề 2x2m			
1	Nền mặt đường		4.300 triệu/km*2,5km	10.750.000.000
2	Mương dọc thoát nước 2 bên		1triệu/m * 2,5km	2.500.000.000
3	1 cầu bản (rộng 8,5m, dài 6m)		30 triệu/m ² * (12,5 * 6)	2.250.000.000
4	Trồng cỏ lề đường		120 nghìn/m * (2.500 * 2 * 2)	1.200.000.000
5	Trồng cây lề đường (cây sao đen)		1.5 triệu/cây * (2.500m/20m * 2)	375.000.000
6	Cống ngang		30 triệu/m * 15m	450.000.000
II	CHI PHÍ QLDA ĐẦU TƯ XDCT (VB số 957/QĐ-BXD)	G_{QLDA}	2.0555%\timesGxd/1,1	327.479.000
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XDCT (VB số 957/QĐ-BXD)	G_{TV}	G_{TV}=K1+.....+K6	1.400.461.000
1	Chi phí khảo sát	K1	tạm tính	500.000.000
2	Chi phí lập dự án đầu tư	K1	0,484% \times Gxd	84.819.000
3	Chi phí lập bản vẽ thi công	K1	1,2207% \times Gxd	213.924.000
4	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả dự án	K1	0,0727% \times Gxd	12.740.000
5	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	K2	0,1253% \times Gxd	21.963.000

6	Chi phí thẩm tra dự toán, tổng dự toán	K3	$0,1217\% \times G_{XD}$	21.333.000
7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công XD	K4	$0,2196\% \times G_{XD}$	38.481.000
8	Chi phí giám sát thi công XDCT	K5	$2,3235\% \times G_{XD}$	407.201.000
9	Chi phí kiểm tra chất lượng công trình	K6	tạm tính	100.000.000
IV	CHI PHÍ KHÁC	G_K	$G_K = K1 + \dots + K6$	144.976.000
1	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư (TT số 176/2011/BTC ngày 6/12/2011)	K1	$0.019\% \times G_{XD} / 1,1$	2.788.000
2	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu (NĐ số 85/2009/NĐ-CP)	K2	Lấy mức tối thiểu	1.000.000
3	Chi phí đảm bảo giao thông	K3		
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán (TT số 19/2011/BTC)	K4	$0.238\% \times TMDT$	53.578.125
5	Chi phí kiểm toán vốn đầu tư (TT số 19/2011/BTC)	K5	$0.389\% \times TMDT$	87.609.375
6	Chi phí bảo hiểm công trình (theo QĐ số 33/2004)	K6		
V	CHI PHÍ ĐÈN BÙ GIẢI TỎA	G_{GPMB}	tạm tính	1.500.000.000
VI	DỰ PHÒNG PHÍ	G_{DPP}	$(G_{XD} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K) \times 10\%$	1.939.792.000
	<u>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</u>		$G_{XD} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K + G_{GPMB} + G_{DPP}$	<u>22.837.708.000</u>